TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ	*An GIang, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa:

- ***Nguyên đơn*:** Bà **Võ Thị O**, sinh năm 1980; CCCD số: 091180016601; địa chỉ: Tổ B, khu phố E D, đặc khu P, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn***: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ B, khu phố E D, đặc khu P, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị O và ông Nguyễn Văn S (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 209, ngày 09/11/2005 của UBND thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang, nay là UBND đặc khu P, tỉnh An Giang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Bà Võ Thị O và ông Nguyễn Văn S có một người con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 13/6/2007 hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

b. Về tài sản chung và công nợ chung:

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị O và ông Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Bà Võ Thị O và ông Nguyễn Văn S cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn bà O và ông S mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí không giá ngạch. Bà O tự nguyện nộp thay ông S. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 300932 ngày 03/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang. Bà Võ Thị O được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 2 – An Giang;
- UBND đặc khu Phú Quốc;
- PTHADS KV2- An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Bình